

3. Phòng công nghiệp tư doanh:

Theo dõi nắm tình hình cải tạo công nghiệp tư doanh, góp ý kiến về công tác cải tạo công nghiệp tư doanh chủ yếu về công việc cải tiến tổ chức quản lý và giấy chuyển sản xuất các xí nghiệp tư doanh. Chuẩn bị điều kiện để tiếp thu và quản lý khi bắt đầu công tư hợp doanh.

Điều 5.— Cục Công nghiệp địa phương do một Giám đốc điều khiển và một hoặc hai Phó giám đốc giúp việc. Mỗi phòng do một trưởng phòng phụ trách, tùy khối lượng công việc có một hoặc hai Phó phòng giúp việc.

Điều 6.— Ông Giám đốc Cục Công nghiệp địa phương căn cứ quyết định lập bản điều lệ tổ chức chi tiết và biên chế trình Bộ xét ban hành.

Điều 7.— Các ông Giám đốc Cục Công nghiệp địa phương, Vụ Tổ chức và Lao động, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

LÊ THANH NGHỊ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 68 - ND ngày 10-8-1959 sửa đổi nghị định số 330 - ND ngày 23-10-1957 quy định cước điện thoại trong nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 52-N, ngày 1 tháng 2 năm 1955, số 330-ND ngày 23-10-1957 và số 30-ND ngày 7-4-1959 quy định cước điện thoại trong nước;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.— Nay sửa đổi điều 67 của nghị định số 330 - ND ngày 23-10-1957 như sau:

Điều 67 (mới)— Điện thoại gọi số:

a) Điện thoại thường nội tỉnh nói thẳng hay qua gang đều thống nhất tính 0đ60 một đơn vị 3 phút;

b) Điện thoại thường liên tỉnh cũng thống nhất tính như điện thoại nội tỉnh, cộng thêm 0đ30 một đơn vị cho mỗi khu vực tỉnh phải qua hay đến;

c) Điện thoại giữa Ty, Sở với Phòng thuộc tỉnh khác hay giữa Phòng với Phòng thuộc 2 tỉnh khác nhau nhưng có liên lạc trực tiếp đều tính theo cước nội tỉnh;

d) Đặc biệt các cước điện thoại giữa Hà-nội—Hà-đông cũng tính theo cước nội tỉnh.

e) Điện thoại khẩn tỉnh gấp đôi.

Điều 2.— Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 8 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN NHƯ QUỶ

BỘ LAO ĐỘNG

NGHỊ ĐỊNH số 62- LD/NĐ ngày 13-7-1959 phân cấp cho Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh-hóa chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý trực tiếp khu An dưỡng II Sầm sơn.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 40 ngày 6-6-1959 của Bộ về việc di chuyển Khu an dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam Thụy úng (Hà đông) vào Khu an dưỡng II tại Sầm sơn (Thanh hóa);

Căn cứ thông tư số 17/TT-LB ngày 21-1-1958 của Liên bộ Cửu lễ xã hội, Nội vụ, Tài chính, Y tế về việc phân cấp lãnh đạo quản lý các khu an dưỡng, điều dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam cho địa phương;

Sau khi trao đổi thỏa thuận với Ủy ban hành chính tỉnh Thanh hóa,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Kể từ ngày 15 tháng 7 năm 1959, Bộ phân cấp cho Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa chịu trách nhiệm trước Bộ về lãnh đạo và quản lý trực tiếp khu an dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam tại Sầm sơn.

Điều 2.— Các kinh phí cần thiết cho sự hoạt động của khu an dưỡng này do quỹ của Trung ương ủy nhiệm cho Ủy ban Hành chính tỉnh, theo quy định chung của Bộ Tài chính về ủy nhiệm kinh phí cho địa phương.

Điều 3.— Quan hệ giữa Bộ và Ủy ban Hành chính tỉnh về mặt lãnh đạo thì căn cứ vào thông tư Liên bộ số 17 ngày 21-1-1958 và tình hình thực tế của khu an dưỡng, Bộ sẽ có văn bản riêng quy định một số trường hợp cụ thể.

Điều 4.— Ông Chánh văn phòng Bộ Lao động và Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO